

Bản án số: 238/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Từ Hồng Hải

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2024/QĐXXST - HS ngày 06/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn L**, sinh năm: 1998, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn 8, xã Lộc Ngải, huyện ĐL, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông: Phạm Văn Th, sinh năm: 1974 và bà: Bùi Thị Th, sinh năm: 1974; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 05/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm: 1985; địa chỉ: Tổ dân phố Đung Lèn, Thị trấn LD, huyện LD, Tỉnh LĐ.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành Nh, sinh năm: 1999; địa chỉ: Số 71A/37 đường Ba Tháng Hai, Phường C, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

(Bị cáo có mặt, người liên quan và người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2020. Quá trình sử dụng ma túy, L quen biết một người tên D có bán ma túy đá. Ngày 04/3/2024, L liên lạc hỏi mua của D 500.000 đồng ma túy đá thì D đồng ý và hẹn giao dịch mua bán tại khu vực đường Bùi Thị Xuân, thành phố ĐL. L đến nơi hẹn gặp D và đưa cho D

500.000đ thì D đưa cho L 02 gói nylon bên trong chứa ma túy, trong đó có 01 gói là ma túy đá, gói còn lại D cho L để sử dụng và L không biết loại ma túy gì. Sau khi mua được ma túy, L lấy một ít ma túy đá ra sử dụng một mình, số ma túy còn lại L vẫn để trong gói nylon hàn kín lại và dán lên 01 thẻ gắn sim bằng băng keo đen rồi cất giữ cùng gói ma túy còn lại vào trong ví da màu đen để trong người của L, còn bình nỏ sử dụng ma túy thì L bỏ trong 01 hộp nhựa (dạng hộp đựng tăm bông) rồi cất giữ trong túi áo khoác của L. Khoảng 11 giờ ngày 05/3/2024, L điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki biển số 59L1-666.2 đến khu vực nhà trọ số 17/1 Mai Hắc Đế, Phường 6, thành phố ĐL để trả xe mô tô cho D, khi vừa đến nơi thì Cơ quan công an kiểm tra hành chính đối với L, phát hiện trong túi quần màu đen phía trước bên phải của L có 01 ví da màu đen bên trong ví da này có 01 túi zip màu trắng trong được hàn kín ba cạnh, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa và 01 đường chỉ màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín, dán lên một thẻ gắn sim bằng băng keo đen nghi là ma túy. Tiếp tục kiểm tra trong túi áo khoác ngoài bên phải của L phát hiện 01 hộp nhựa bên trong có: 01 nắp chai màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh một đầu có bầu tròn bên trong còn một ít chất màu trắng đục nghi là ma túy, 01 lỗ còn lại gắn ống hút nhựa màu đỏ. L khai nhận những tang vật Cơ quan Công an thu giữ là ma túy do L mua về để sử dụng (BL: 34-36, 64-82).

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) túi zip màu trắng trong được hàn kín ba cạnh một đầu có khóa dạng kẹp nhựa và 01 đường chỉ màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy đã được niêm phong và có biên bản kèm theo.

- 01 (một) hộp nhựa dạng hộp tăm bên trong có 01 nắp chai màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh một đầu có bầu tròn bên trong còn một ít chất màu trắng đục nghi là ma túy đã được niêm phong và có biên bản kèm theo.

- 01 (một) gói nylon màu trắng trong được hàn kín, dán lên một thẻ gắn sim bằng băng keo đen, bên trong gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong và có biên bản kèm theo.

- 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm hiệu Nokia màu đen không có nắp sau được dán băng keo đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim số 089935365 và 093974110 đã được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki màu xanh trắng biển số 59L1-666.2. (BL: 34-37).

Tất cả những vật chứng này đang được nhập và bảo quản tại kho vật chứng của Công an thành phố ĐL theo Lệnh nhập kho vật chứng số 686/LNK-ĐCSMT ngày 01/8/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL.

Kết luận giám định số 326/KL-KTHS ngày 11/03/2024 của Phòng PC09-Công an tỉnh LD kết luận:

- Mẫu chất bột (M1) đựng trong 01 túi zip được niêm phong gửi giám định màu là ma túy, có khối L 0,2883g (*không thấy hai tám tám ba gam*), loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể (M2) chứa trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối L 0,6014g (*không thấy sáu không một bốn gam*), loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể (M3) đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối L 0,3902g (*không thấy ba chín không hai gam*), loại Methamphetamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (BL 30-31).

Tại bản cáo trạng số 269/CT-VKSĐL-LĐ ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L khai nhận, do bản thân có sử dụng ma túy nên L liên lạc mua ma túy để cất giữ sử dụng. Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 05/3/2024, tại trước nhà trọ số 17/1 Mai Hắc Đế, Phường 6, thành phố ĐL, L bị Công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang đang cất giữ trong túi quần 02 gói ma túy và cất giữ trong túi áo khoác các dụng cụ sử dụng ma túy như nội dung cáo trạng mô tả và truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ là tang vật của vụ án đã qua giám định và 01 (*một*) hộp nhựa dạng hộp tăm bên trong có 01 nắp chai màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh một đầu có bầu tròn bên trong còn một ít chất màu trắng đục là ma túy. Tịch thu bán sung Ngân sách nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động dạng phím bấm hiệu Nokia màu đen không có nắp sau được dán băng keo đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim số 089935365 và 093974110. Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL 01 (*một*) xe mô tô hiệu Suzuki màu xanh trắng biển số 59L1-666.2 để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LD, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn L:* Là đối tượng sử dụng ma túy nên L mua ma túy (chưa xác định rõ đối tượng bán ma túy) để cất giữ sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 05/3/2024, khi L điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki biển số 59L1-666.2 đến khu vực nhà trọ số 17/1 Mai Hắc Đế, Phường 6, thành phố ĐL thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính đối phát hiện trong túi quần màu đen phía trước bên phải của L đang mặc có 01 ví da màu đen bên trong ví da 02 túi zip màu trắng chứa ma túy. Tiếp tục kiểm tra trong túi áo khoác ngoài bên phải của L phát hiện 01 hộp nhựa bên trong có 01 nắp chai màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh một đầu có bầu tròn bên trong còn một ít chất màu trắng đục nghi là ma túy, 01 lỗ còn lại gắn ống hút nhựa màu đỏ. Phạm Văn L khai nhận toàn bộ số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của L mua của đối tượng tên D, mục đích để cất giữ sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 326/KL-KTHS ngày 11/03/2024 của Phòng PC09-Công an tỉnh LD xác định: Tổng số ma túy Phạm Văn L tàng trữ có khối L là 0,9916g (*không thấy chín chín một sáu gam*) ma túy loại Methamphetamine và 0,2883g (*không thấy hai tám tám ba gam*) ma túy loại Ketamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Phạm Văn L là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng sử dụng ma túy và để có ma túy sử dụng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Phạm Văn L không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Phạm Văn L đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 269/CT-VKSĐL-LĐ ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Quá trình điều tra, Phạm Văn L khai nhận mua ma túy của một người tên D, Cơ quan điều tra xác định số điện thoại 0919639289 mà L liên lạc mua ma túy thuộc sở hữu của Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố Đăng Lèn, thị trấn LD, huyện LD, tỉnh LĐ, D cũng đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL bắt và khởi tố về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, D không thừa nhận đã bán ma túy cho L, ngoài ra không có chứng cứ nào khác chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của D nên không có cơ sở để xử lý.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 02 (hai) gói ma túy đã qua giám định và 01 (một) hộp nhựa dạng hộp tẩm bên trong có 01 nắp chai màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh một đầu có bầu tròn bên trong còn một ít chất màu trắng đục là ma túy, là chất cấm lưu hành và dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm hiệu Nokia màu đen không có nắp sau được dán băng keo đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim số 089935365 và 093974110, là phương tiện bị cáo khai nhận sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu bán sung Ngân sách nhà nước.

Riêng 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki màu xanh trắng biển số 59L1-666.2, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Hoàng Thị Thanh Hà, Phạm Viết Bình và đóng dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ, đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì được niêm phong số 836/GĐ-PC09 có chữ ký, họ tên của Lại Thanh Anh toàn, Nguyễn văn Chiến, Nguyễn Quốc Hòa và đóng dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ.

2.2. Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động dạng phím bấm hiệu Nokia màu đen không có nắp sau được dán băng keo đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim số 089935365 và 0939741110.

2.3. Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki màu xanh trắng biển số 59L1-666.2, để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 12/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Nhà tạm giữ Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Huyền